

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

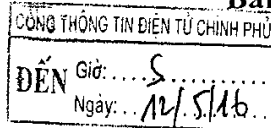
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 04 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão
cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về
quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số
điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý
cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 68/TTr-SNN ngày 15/3/2016 và Báo cáo thẩm định số 63/BC-STP ngày
02/3/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, khu
neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở
Giao thông vận tải, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc
Công an tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
huyện, thành phố Cà Mau và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- UBND TTQ VN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo, Đài, Công TTĐT, TTCB-TH
(đăng, phát nội dung);
- LĐVP UBND tỉnh;
- PNN-TN, QH-XD, TH, NC;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY CHẾ

**Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão
cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2016/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác cảng cá (bao gồm cảng cá và bến cá), khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (viết tắt là khu neo đậu); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ chế phối hợp trong quản lý; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khai thác, sử dụng cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá là cảng chuyên dùng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng và vùng nước đậu tàu.

2. Vùng đất cảng cá: Bao gồm cầu cảng, kho bãi, mặt bằng, nhà xưởng, khu hành chính, dịch vụ hậu cần, khu vực mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản.

3. Vùng nước đậu tàu: Là vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bố trí neo đậu tàu, luồng vào khu neo đậu tàu và vùng nước dành cho hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá.

4. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Là tổng thể các công trình, hạng mục công trình thuộc Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, gồm: Luồng vào, vùng nước đậu tàu, vùng đất đê bao, bờ kè chắn sóng, chắn cát, hệ thống phao tiêu báo hiệu hàng hải, hệ thống phao neo, trụ neo, cầu cảng, kho bãi, nhà xưởng, trụ sở, khu dịch vụ hậu cần, đường bãi nội bộ, hệ thống thông tin liên lạc, cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác.

5. Tàu thuyền bao gồm tàu cá hành nghề khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần thủy sản và các cấu trúc nổi khác có hoặc không có động cơ để hoạt động trên biển, các vùng nước có liên quan đến biển và trên sông, chuyên dùng đánh bắt, vận chuyển hàng thủy sản, vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, dịch vụ xăng dầu, các loại vật tư, hàng hóa khác...

6. Ô nhiễm môi trường: Là sự làm thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn môi trường, thay đổi trực tiếp hoặc gián tiếp các thành phần và đặc tính vật lý, hóa học, sinh học ở bất kỳ thành phần nào của môi trường hay toàn bộ môi trường vượt quá mức cho phép đã được xác định.

Điều 3. Cơ quan quản lý cảng cá, khu neo đậu

1. Hiện nay, Cơ quan quản lý cảng cá, khu neo đậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau là Ban Quản lý các cảng cá, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Khi phát sinh mới cảng cá, khu neo đậu trên địa bàn tỉnh hoặc khi cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị hoặc tổ chức phù hợp quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU

Điều 4. Quản lý cảng cá, khu neo đậu

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy quản lý, sử dụng cảng cá, khu neo đậu.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng, thời điểm tàu thuyền ra vào cảng, Ban Quản lý các cảng cá (viết tắt là Ban Quản lý) tổ chức hoạt động 24/24 giờ và các ngày trong năm để quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vùng đất cảng, vùng nước đậu tàu, tài sản, cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị phục vụ ngư dân và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phối hợp với cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng, vùng nước neo đậu cho các tàu ra, vào cảng cá, khu neo đậu; cung cấp thông tin về ngư trường, nguồn lợi thủy sản cho ngư dân sử dụng cảng. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá theo đúng pháp luật.

4. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu.

5. Quản lý chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình tại các cảng cá, khu neo đậu.

6. Thống kê tàu thuyền, phương tiện, lượng hàng thủy sản, một số loài thủy sản có số lượng lớn thông qua cảng.

7. Hàng năm, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền kế hoạch, kinh phí sự nghiệp cho Ban Quản lý, kinh phí phục vụ các hoạt động dịch vụ công ích, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị để duy trì điều kiện an toàn công trình cảng cá, khu neo đậu. Tổ chức duy tu bảo dưỡng công trình cảng cá, khu neo đậu theo quy định.

8. Tổ chức lực lượng, phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, xuất nhập cảnh, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn giao thông đường thủy, đường bộ, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản và phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu; thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết, diễn biến của cơn bão, áp thấp nhiệt đới; chủ động khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường.

9. Tiếp nhận và thông báo đến các cơ quan chức năng biết để thực hiện thủ tục cần thiết đối với tàu nước ngoài vào vùng nước nội thủy của Việt Nam để tránh, trú bão, áp thấp nhiệt đới trong trường hợp bất khả kháng.

10. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác có liên quan.

11. Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá, khu neo đậu và danh sách cảng cá, khu neo đậu về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản và cơ quan chức năng theo định kỳ và đột xuất.

12. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng, mở cảng cá theo thẩm quyền.

Điều 5. Khai thác cảng cá, khu neo đậu

1. Tổ chức các hoạt động dịch vụ công ích và các dịch vụ hậu cần khác trong khu vực cảng cá, khu neo đậu theo quy định.

2. Tổ chức khai thác khu neo đậu theo quy định pháp luật trong thời gian không có bão, áp thấp nhiệt đới.

3. Quản lý thu phí và tài chính của cảng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực cảng cá, khu neo đậu

1. Hàng năm, Ban Quản lý chủ động xây dựng và tổ chức triển khai Phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; trong đó, có giải pháp phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu; giải pháp bảo vệ hệ thống công trình tại các cảng cá, khu neo đậu và giải pháp bố trí neo đậu tàu thuyền.

2. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới

a) Chủ động triển khai Phương án Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các cảng cá và khu neo đậu; thông báo thường xuyên, kịp thời tình hình, diễn biến thời tiết, cơn bão, áp thấp nhiệt đới, để ngư dân và người dân trong khu vực biết, chủ động phòng tránh và đưa tàu thuyền đến nơi trú ẩn an toàn;

b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới và phát tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định. Theo dõi tình hình và báo cáo thường xuyên số lượng, danh sách tàu thuyền, số người trên tàu đang trú bão tại vùng nước đậu tàu của cảng cá, khu neo đậu đến Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp nơi có cảng cá, khu neo đậu; trường hợp tàu nước ngoài vào khu neo đậu, Ban Quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng để phối hợp quản lý;

c) Trong thời gian sử dụng làm nơi tàu cá vào tránh trú bão, khu neo đậu do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương quản lý, điều hành;

d) Thực hiện các yêu cầu về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức hướng dẫn và bố trí sắp xếp tàu thuyền vào tránh trú bão an toàn. Giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại cảng cá, khu neo đậu;

đ) Trong trường hợp đặc biệt, thông báo và phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu sau khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu;

e) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới. Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại sau khi kết thúc bão, áp thấp nhiệt đới.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Quản lý

1. Ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng cá, theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

3. Cho tàu thuyền của tổ chức, cá nhân vào neo đậu tại vùng nước đậu tàu của cảng cá, khu neo đậu trong điều kiện thời tiết bình thường theo quy định của pháp luật.

4. Không cho vào hoặc bắt buộc rời khỏi cảng cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá.

5. Xử lý hoặc đề nghị cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu.

Chương III
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA
CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU

Điều 8. Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu

1. Tuân thủ quy định tại Điều 3, Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; thực hiện nghiêm túc Quy chế này và nội quy hoạt động của cảng cá, khu neo đậu.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu. Chấp hành các quy định về an ninh trật tự; phòng, chống cháy, nổ; giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu.

3. Khi phát hiện sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý biết và tham gia xử lý. Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố phải báo cáo và phối hợp với Ban Quản lý để giải quyết, khắc phục hậu quả.

4. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về các quy định trên.

5. Ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng với Ban Quản lý trong trường hợp tổ chức hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá. Nộp phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định pháp luật; tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu, các quy định pháp luật có liên quan và sự điều động của Ban Quản lý trong các trường hợp cần thiết.

6. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, dịch vụ của cảng cá theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Được yêu cầu giúp đỡ, hỗ trợ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu.

7. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá sản phẩm, nội quy của Ban Quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của thuyền trưởng và thuyền viên khi tàu vào, neo đậu và rời cảng cá, khu neo đậu

1. Đối với tàu thuyền của Việt Nam vào và rời cảng cá

a) Thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5, Điều 8 của Quy chế này;

b) Thực hiện quy định tại Điều 12, Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Đối với tàu cá nước ngoài vào và rời cảng cá

a) Thực hiện quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này;

b) Tuân thủ quy định tại Điều 13, Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Đối với tàu vào và rời khu neo đậu

a) Trong trường hợp không có bão, áp thấp nhiệt đới thực hiện theo quy định đối với tàu cá vào và rời cảng cá.

b) Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, thực hiện theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP VỚI CÁC CƠ QUAN** **TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU**

Điều 10. Trách nhiệm đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ban Quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác và bảo đảm an toàn, hiệu quả cảng cá, khu neo đậu.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp với ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan

Phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị Biên phòng, Công an, Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý thủy sản, cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải, cơ quan quản lý đường thủy nội địa, tổ chức nghiên cứu khoa học, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và các cơ quan chức năng:

1. Tuyên truyền để tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành đúng quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng cảng cá, khu neo đậu. Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an toàn lao động; đồng thời, khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn, ô nhiễm môi trường và sự cố khác tại cảng cá, khu neo đậu.

2. Đảm bảo an toàn hàng hải, giao thông đường thủy nội địa, cầu cảng, người và tàu thuyền vào và rời cảng cá, khu neo đậu.

3. Quản lý tàu thuyền và người nước ngoài vào và rời cảng cá, khu neo đậu theo quy định hiện hành.

4. Tham gia hoạt động điều tra, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ.

5. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành về xử lý vi phạm hành chính trong quản lý cảng cá và khu neo đậu.

6. Xây dựng môi trường kinh doanh, dịch vụ lành mạnh và thông báo đến tổ chức, cá nhân có liên quan các khoản thu phí, lệ phí theo quy định.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản và cơ quan thẩm quyền theo định kỳ và đột xuất.

Điều 12. Trách nhiệm phối hợp với tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu

1. Công khai và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các khoản thu phí, lệ phí theo quy định.
2. Xác nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa theo quy định đối với tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
3. Tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu theo quy định.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc tích cực phối hợp với Ban Quản lý thực hiện tốt Quy chế này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá, khu neo đậu, được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu và tổ chức, cá nhân khác vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân